

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 11/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Chí Thanh.

- Bà Phan Thị Ngọc Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Danh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Hà Văn Q**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1983 tại ĐP, Quế Sơn, Quảng Nam; sinh, trú quán: Tổ dân phố LT1, thị trấn ĐP, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Tất T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có một người con tên Hà Thị Kiều H, sinh năm 2022; tiền án; tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Công ty cổ phần xây lắp điện QN. Đại diện theo ủy quyền ông Lương Văn N, sinh năm 1968, chức vụ: Phó tổng giám đốc công ty cổ phần xây lắp điện QN. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ dân phố TH, thị trấn ĐP, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Ông Võ Văn M, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố số 8, thị trấn HL, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt không có lý do.

+ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ dân phố TH, thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt có lý do (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h00 ngày 28/7/2023, tổ công tác của Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tuần tra phát hiện bị cáo Hà Văn Q vừa thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, đang trên đường tẩu thoát nên lập biên bản thu giữ, gồm: 01 ba lô vải, 01 máy cắt cầm tay, 02 cục pin máy cắt hiệu Hoàng Long, 01 búa nhỏ đinh có màu xanh đen; 01 cái xi-rô; 02 cái mỏ lếch; 02 cái kim; 11 cái lưỡi cưa sắt đã qua sử dụng, 02 cái bao lát có chữ: mặt trời mới, 01 tấm bạt màu xanh, 12 con lu-lông đã qua sử dụng, 09 thanh sắt chữ V.

Quá trình điều tra, bị cáo Hà Văn Q khai nhận: Vào đầu tháng 7/2023, khi đi rà sắt thì bị cáo phát hiện có cây trụ điện sắt đổ ngã nằm thuộc TDP TP2, thị trấn TP, huyện Nông Sơn không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 18 giờ 00 vào các ngày 17, 18, 19, 20, 21, 25, 26, 27 và 28/7/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H7-5552 mang theo máy cắt sắt, đèn pin, búa đinh, lưỡi cưa đi từ nhà mình đến khu vực cây trụ điện nói trên để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 1.261 kg sắt; trong đó bị cáo đã bán được 615 kg được 4.300.000 đồng và cất giấu tại nhà, sau đó đem giao nộp cho công an là 555 kg và bị Công an huyện Nông Sơn phát hiện thu giữ 91 kg.

Qua làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn, bị cáo Hà Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam kết luận: Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hà Văn Q đã trộm cắp là 10.088.000 đồng (Mười triệu không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 ba lô vải, 01 máy cắt sắt cầm tay, 02 cục pin máy cắt hiệu Hoàng Long, 01 búa nhỏ đinh có màu xanh đen, 01 cái xi rô, 02 cái mỏ lếch, 02 cái kim, 11 cái lưỡi cưa sắt đã qua sử dụng, 02 cái bao lát có chữ: mặt trời mới, 01 tấm bạt màu xanh, 12 con lu-lông đã qua sử dụng, 09 thanh sắt chữ V (chưa xác định được kích thước, chủng loại, trọng lượng) và toàn bộ số vật chứng

mà bị cáo Q đã giao nộp 555 kg tại biên bản giao nhận lập lúc 08h50 ngày 29/7/2023 tại nhà của Hà Văn Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 10/CT-VKSNS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Hà Văn Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt các bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Ngoài ra, đề nghị HĐXX tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận việc làm của mình. Hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn: Đang một mình nuôi con nhỏ đại 14 tháng tuổi (Do mẹ đưa bé bỏ đi biệt xứ) và cha mẹ già của bị cáo đau ốm bệnh tật nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội*: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xác định: Vào đầu tháng 7/2023, khi đi rà sắt thì bị cáo phát hiện có cây trụ điện sắt ngã nằm thuộc TDP TP2, thị trấn TP, huyện Nông Sơn không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khoảng 18giờ 00 vào các ngày 17, 18, 19, 20, 21, 25, 26, 27 và 28/7/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43H7-5552 mang theo máy cắt sắt, đèn pin, búa đinh, lưới cửa đi từ nhà mình đến khu vực cây trụ điện nói trên để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 1.261 kg sắt, giá trị thiệt hại 10.088.000 đồng (Mười triệu không trăm tám tám nghìn đồng); trong đó bị cáo đã bán được 615 kg được 4.300.000 đồng, cất giấu tại nhà bị cáo đem giao nộp là 555 kg và bị Công an huyện Nông Sơn phát hiện thu giữ 91 kg. Toàn bộ số sắt thu giữ đã trả cho Công ty cổ phần xây lắp điện Quảng Nam.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản cáo trạng số 10/CT-VKSNS ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo Q có đầy đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng do lười lao động chính đáng, bị cáo đã lợi dụng sự đem tối và sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp các thanh sắt của trụ điện tổng giá trị thiệt hại là 10.088.000 đồng (Mười triệu không trăm tám tám nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra và một phần tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được giao trả cho chủ sở hữu. Ngoài ra, bị cáo lao động chính duy nhất trong gia đình; một mình bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và người mẹ đau ốm, già yếu (Có xác nhận của chính quyền địa phương và chứng cứ kèm theo); Đại diện bên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đang một mình nuôi con nhỏ 14 tháng tuổi nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, tạo cho bị cáo có điều kiện chăm lo gia đình, cải tạo tốt thành người công dân có ích xã hội.

[5]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án*:

Đối với hành vi mua sắt phế liệu của ông Nguyễn Phước S, xét thấy: Ông S không biết đó là tài sản do bị cáo Q trộm cắp mà có và số sắt nói trên đã cũ, đã qua sử dụng và được mua theo giá thị trường nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông S.

Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát 43H7-5552, hiệu FAVOUR, số khung RRRWCH4MAX 103077, số máy VTT1P52FMHZ103077: Qua tra cứu, xác định xe này có biển kiểm soát 92G1-075.54, chủ sở hữu là ông Nguyễn Đ, trú: TDP TH, thị trấn ĐP, huyện Quế Sơn và ông Đ đã bán xe này cho người mua phé liệu từ trước đó. Bị cáo Q khai nhận: xe mô tô này bị cáo mua ở một tiệm phé liệu ở huyện HĐ nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể với giá 500.000đ. Do nguồn gốc xe mô tô này chưa rõ nên giao cho Cơ quan Công an huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa ông Lương Văn N, đại diện cho bị hại xét thấy hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn như lời khai của bị cáo tại phiên tòa nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số 2.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, số tiền còn lại bên bị hại miễn cho bị cáo; không yêu cầu bồi thường. Xét yêu cầu của bên bị hại là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Xét thấy những vật chứng sau còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) máy cắt cầm tay, 02 (hai) cục pin máy cắt hiệu Hoàng Long, 01 (một) búa nhỏ đinh có màu xanh đen, 01 (một) cái xi-rô bằng sắt, 02 (hai) cái mỏ lếch, 02 (hai) cái kim, và 12 (mười hai) con lu-lông đã qua sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Xét thấy những vật chứng sau không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 (một) ba lô vải, 11 (mười một) cái lưỡi cưa sắt đã qua sử dụng, 02 (hai) cái bao lát có chữ có chữ: mặt trời mới, 01 (một) tấm bạt màu xanh.

Riêng 555 kg sắt đã trả lại cho Công ty xây lắp điện Quảng Nam và đại diện bên bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Hà Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Q 6 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Văn Q cho Ủy ban Nhân dân thị trấn ĐP, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) máy cắt cầm tay, 02 (hai) cục pin máy cắt hiệu Hoàng Long, 01 (một) búa nhỏ đinh có màu xanh đen, 01 (một) cái xì rô, 02 (hai) cái mỏ lếch, 02 (hai) cái kìm, và 12 (mười hai) con lu-lông đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau, gồm: 01 (một) ba lô vải, 11 (mười một) cái lưỡi cưa sắt đã qua sử dụng, 02 (hai) cái bao lát có chữ có chữ “mặt trời mới”, 01 (một) tấm bạt màu xanh.

(Hiện vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo Biên bản giao, nhận 29/12/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585 và 590 BLDS năm 2015 xử, buộc bị cáo Hà Văn Q phải bồi thường cho Công ty cổ phần xây lắp điện QN số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); số tiền này bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn theo biên lai thu tiền số 0011251 ngày 01/12/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Hà Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/01/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nông Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam